

Chương V-3
QUY CÁCH KỸ THUẬT
“SỨ ỐNG CHỈ”

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Tiêu chuẩn này được áp dụng cho sứ ống chỉ.
2. Tiêu chuẩn này được áp dụng trong mua sắm tại Công ty Điện lực An Phú Đông.

II. TIÊU CHUẨN

TCVN 4759: Sứ đỡ đường dây điện áp từ 1 đến 35kV.

III. MÔ TẢ

1. Cấu tạo:

- Loại: Đỡ đường dây bên hông sứ, kiểu ống (spool insulator).
- Điều kiện sử dụng: Lắp đặt ngoài trời.
- Vật liệu cấu thành: Sứ.
- Bề mặt sứ cách điện phải được phủ một lớp men đều, mặt men phải láng bóng, không có vết gợn rõ rệt, vết men không được nứt nhăn.
- Kích thước:
 - Chiều cao tối đa của sứ: 72 mm.
 - Đường kính ngoài tối đa của sứ: 70 mm.
 - Đường kính trong tối đa của sứ: 20 mm.
 - Bán kính tối đa của phần đỡ bên hông sứ: 16 mm.
- Trọng lượng tối đa của sứ: 0,4 kg.
- Trên bề mặt sứ cách điện phải có tên nhà sản xuất. Việc ghi nhãn phải đảm bảo rõ và bền trong quá trình vận hành sứ ngoài trời.

2. Thông số kỹ thuật:

- Lực phá hủy cơ học: ≥ 13 kN.
- Độ bền điện áp tần số công nghiệp:
 - Ở trạng thái khô trong 1 phút: ≥ 20 kV.
 - Ở trạng thái ướt trong 1 phút: ≥ 12 kV.
- Khoảng cách rò điện: ≥ 50 mm.

IV. CÁC HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM ĐIỂN HÌNH

1. Khoảng cách rò điện.
2. Tính chịu nhiệt.
3. Lực phá hủy cơ học.
4. Độ bền điện áp tần số công nghiệp:
 - Ở trạng thái khô trong 1 phút.
 - Ở trạng thái ướt trong 1 phút.

V. BẢNG TÓM TẮT CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MÔ TẢ	YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Nhà sản xuất	Nhà thầu phát biểu	(*)
2	Nước sản xuất	Nhà thầu phát biểu	(*)
3	Mã hiệu	Nhà thầu phát biểu	(*)
4	- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO - Đơn vị ban hành Giấy chứng nhận	Nhà thầu phát biểu	(*)
5	Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm	TCVN 4759 Hoặc tương đương	(*)
6	Loại	Đỡ đường dây bên hông sứ, kiểu ống (spool insulator)	(*)
7	Điều kiện sử dụng	Lắp đặt ngoài trời	(*)
8	Vật liệu cấu thành	Sứ	(*)
9	Bề mặt sứ cách điện phải được phủ một lớp men đều, mặt men phải láng bóng, không có vết gợn rỗ rết, vết men không được nứt nhăn	Đáp ứng	(*)
10	Kích thước: ○ Chiều cao tối đa của sứ ○ Đường kính ngoài tối đa của sứ ○ Đường kính trong tối đa của sứ ○ Bán kính tối đa của phần đỡ bên hông sứ	72 mm 70 mm 20 mm 16 mm	(*)
11	Trọng lượng tối đa của sứ	0,4 kg	(*)
12	Trên bề mặt sứ cách điện phải có tên nhà sản xuất. Việc ghi nhãn phải đảm bảo rõ và bền trong quá trình vận hành sứ ngoài trời	Đáp ứng	(*)
13	Lực phá hủy cơ học qui định khi uốn	≥ 13 kN	(*)
14	Độ bền điện áp tần số công		(*)

STT	MÔ TẢ	YÊU CẦU	GHI CHÚ
	nghiệp: ○ Ở trạng thái khô ○ Ở trạng thái ướt	$\geq 20 \text{ kV/1 phút}$ $\geq 12 \text{ kV/1 phút}$	
15	Chiều dài đường rò	$\geq 50 \text{ mm}$	(*)

(*) : là các yêu cầu cơ bản.

VI. CÁC HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM NGHIỆM THU

1. Thử nghiệm lực phá hủy cơ học
2. Độ bền điện áp tần số công nghiệp:
 - Ở trạng thái khô trong 1 phút.
 - Ở trạng thái ướt trong 1 phút.